

Bản án số: 76/2021/HS-ST  
Ngày 09 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thanh Vân

Bà Đặng Thu Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Đ; sinh năm 1994, tại Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2020 đến nay. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 10/11/2020, Tổ tuần tra 363 - Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, tuần tra đến trước số 160 C, Phường 4, Quận 8 thì phát hiện Nguyễn Đức Đ đang điều khiển xe gắn máy biển số 66G1-530.59 chở Nguyễn Nhựt K. Do cả hai có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Đ có 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu hồng và các mảnh vụn viên nén màu hồng; 01 gói nylon bên trong có 27 viên nén màu hồng và 10 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng. Đ khai nhận đây là ma túy Đ mua để bán lại kiếm lời. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 1.050.000 đồng; tạm giữ của K 01 xe gắn máy biển số 66G1-530.59 hiệu Suzuki SATRIA. Sau đó, Công an dẫn

giải người và vật chứng về Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức Đ, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1936/KLGD-H ngày 17/11/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Đức Đ và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, bên trong có:

- 04 viên nén màu hồng và các mảnh vụn viên nén màu hồng trong 01 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6050g (một phẩy sáu không năm không gam), loại MDMA;

- 27 viên nén màu hồng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,3982g (chín phẩy ba chín tám hai gam), loại MDMA;

- Tinh thể màu trắng trong 10 gói nylon đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,4499g (chín phẩy bốn bốn chín chín gam), loại Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức Đ khai nhận: Để có tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại nhằm thu lợi bất chính. Khoảng 20 giờ ngày 09/11/2020, Đ liên hệ với người tên D (không rõ lai lịch) thông qua số điện thoại 0909212112 để hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy thường gọi là “thuốc lắc” và 7.000.000 đồng ma túy thường gọi là “hàng khay”, đồng thời hẹn giao ma túy tại hẻm 455 N, Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thỏa thuận xong, Đ thuê xe ôm công nghệ đi đến địa chỉ đã hẹn thì được D bán cho 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu hồng và các mảnh vụn viên nén màu hồng; 01 gói nylon bên trong có 27 viên nén màu hồng và 10 gói nylon chứa ma túy tổng hợp, với tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Trong số ma túy Đ đã mua, mỗi viên nén ma túy tổng hợp có giá 160.000 đồng, Đ dự định bán lại giá 200.000 đồng/viên, thu lợi 40.000 đồng/viên; còn mỗi gói ma túy tổng hợp có giá 700.000 đồng, Đ dự định bán lại giá 800.000 đồng/gói, thu lợi 100.000 đồng/gói. Đ cất giấu toàn bộ các gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi thuê xe ôm công nghệ đi về nhà bạn tại số 185 Đ, Quận 1 để chơi. Sau đó, do không có phương tiện đi về nhà nên Đ gọi điện cho Nguyễn Nhật K (là bạn của Đ) và nhờ K điều khiển xe gắn máy biển số 66G1-530.59 hiệu Suzuki SATRIA đến đón. Khi Đ và K đi về đến trước số 160 C, Phường 4, Quận 8 thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang như trên. Đây là lần đầu tiên Đ mua ma túy để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy.

Nguyễn Nhật K khai được Đ gọi điện thoại nhờ đến số 185 Đ, Quận 1 đón Đ về. Khi đến nơi, K giao xe gắn máy biển số 66G1-53059 cho Đ điều khiển, khi đi cùng Đ và đến thời điểm bị bắt quả tang, K không biết, cũng như không liên quan đến số ma túy Đ cất giấu trong người. Xe gắn máy biển số 66G1-530.59, qua xác minh do anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1998, cư trú tại: Ấp PA, xã PB, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) đứng tên đăng ký. Vào ngày 09/11/2020, K hỏi mượn xe anh L để đi rước bạn, anh L không biết K đi cùng Đ, cũng không biết việc Đ cất giấu ma túy trong người. Ngày 11/12/2020, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho anh L.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSQ8 ngày 26/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 10 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 00 giờ 30 phút, ngày 10/11/2020, tại trước số 160 C, Phường 4 Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Đức Đ có hành vi cất giữ trái phép 02 chất ma túy ở thể rắn gồm 11,0032 gam loại MDMA và 9,4499 gam loại Ketamine, mục đích để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như sau:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*...*

*i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

*...*

*n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;*

*...*

*p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”.*

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 1936/20, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[9] - 01 điện thoại di động hiệu Iphone tạm giữ của bị cáo, xét bị cáo có dùng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Số tiền 1.050.000 đồng là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[11] Xe gắn máy biển số 66G1-530.59 do anh Nguyễn Văn L đứng tên đăng ký. Quá trình điều tra xác định anh L không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho anh L. Đồng thời, anh L

không có ý kiến, yêu cầu gì về việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Mặc dù Nguyễn Nhựt K đi cùng xe với bị cáo tại thời điểm Công an bắt quả tang, nhưng qua điều tra K không biết và không liên quan đến số ma túy của bị cáo nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với người thanh niên tên D bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[14] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2020.

Phạt bị cáo Nguyễn Đức Đ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 1936/20, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Bùi Công D;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu gold, không số IMEI, gắn sim số 0396681957 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức Đ số tiền 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**